TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/DS-ST.
Ngày: 28/6//2024.
"V/v tranh chấp dân sự về hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Phát Triển.

2. ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Trong các ngày 25 tháng 6 năm 2024, ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961;

Địa chỉ: 322 ấp HT, xã TD, huyện LV, tỉnh ĐT.

Bị đơn:

1. Hồ Văn S, sinh năm 1959;

2. Hồ Thị Tú Q, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: 275 ấp HT, xã TD, huyện LV, tỉnh ĐT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Duy K, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993; Cùng địa chỉ: 322 ấp HT, xã TD, huyện LV, tỉnh ĐT. (Khanh và Trang có đơn xin từ chối tham gia tố tụng và tham dự phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên tòa - Nguyên đơn Nguyễn Văn Đ, ông Đa trình bày:*

Ông Hồ Văn S và vợ là Nguyễn Thị Kim M (hiện bà M đã chết theo xác nhận ngày 11/11/2023 của UBND xã Tân Dương). Vào năm 2017 có tham gia chơi hụi do vợ ông Đ là bà Nguyễn Thị H (hiện bà H đã chết theo trích lục chứng tử số 180 ngày 24/7/2023 của UBND xã Tân Dương) làm chủ gồm các phần hụi như sau: Hụi 5.000.000đ khui ngày 15/4/2017, hụi này 03 tháng khui một lần, có 26 hụi viên tham gia, hụi khui lần thứ 4 thì ông S bà M hốt hụi sau khi hốt hụi ngày 30/12/2017 bà H vợ ông Đ có giao tiền hốt hụi cho ông S, bà M là 81.200.000đ ông S bà M có làm biên nhận nhận tiền, sau khi hốt hụi ông S, bà M đóng hụi chết được 05 lần là 25.000.000đ, còn lại 17 lần là 85.000.000đ chưa đóng, ông S cho rằng bà M chết nên ông S không đóng hụi. Ngày 15/7/2023 dây hụi mãn ông S vẫn không đóng hụi chết phần hụi nói trên.

Do ông S không đóng hụi chết cho bà H (bà H đã chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H theo xác nhận ngày 06/6/2010 của UBND xã Tân Dương gồm có ông Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy K, Nguyễn Thị Thu T) Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Thu T đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ toàn quyền quyết định trong việc kiện vợ chồng ông S và bà M bằng văn bản ủy quyền ngày 06/10/2023 có chứng thực của UBND xã Tân Dương. Nên ông Đ có khởi kiện ông S và Q là Hng thừa kế thứ nhất của bà M (Hng thừa kế thứ nhất của bà M theo xác nhận của UBND xã Tân Dương gồm có Nguyễn Văn Xăng (cha ruột bà M đã chết); Đỗ Thị Tư (mẹ ruột bà M đã chết); Hồ Văn S (chồng bà M); Hồ Thị Tú Q (con ruột bà M) đến Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, Tòa án mời làm việc ngày 29/12/2023 giữa ông Đ và ông S, Q có thỏa thuận trừ các khoản thì ông S, chị Q còn nợ lại ông Đ là 60.000.000đ và ông S và chị Q có viết biên nhận nợ nên ông Đ rút đơn, nhưng sau đó về ông S chị Q không thực hiện việc trả nợ nên ông Đ tiếp tục khởi kiện.

Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bà H là anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị Thu T có đơn từ chối tham gia tố tụng trong vụ án, ủy quyền cho ông Đ toàn quyền quyết định đối với việc khởi kiện ông S chị Q.

Nay ông Đ yêu cầu ông S, chị Q (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà M) có nghĩa vụ trả lại cho ông Đ 60.000.000đ, không yêu cầu tính lãi (theo biên nhận nợ ngày 29/12/2023).

Tại phiên tòa ông Hồ Văn S và chị Hồ Thị Tú Q trình bày: Ông S là chồng bà M, chị Q là con của ông S và bà M, Hng thừa kế thứ nhất của bà M hiện nay chỉ có ông S và chị Q. Trước đây bà M có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ (bà H là vợ ông Đ hiện bà H đã chết) còn nợ lại tiền hụi chưa trả nên năm 2023 ông Đ có thưa ông S, chị Q đến Tòa án, tại Tòa án giữa ông Đ, ông S, chị Q có thỏa thuận số tiền mà bà M (người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bà M là ông S, chị Q) còn nợ lại bà H vợ ông Đ (bà H đã chết)là 60.000.000đ và ông S và chị Q có viết biên nhận nợ. Biên nhận nợ mà ông Đ nộp cho Tòa là chứng cứ khởi kiện đúng là chữ ký của ông S và chị Q. Nay ông Đ là người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bà H yêu cầu ông S, chị Q trả lại 60.000.000đ không yêu cầu tính lãi ông S, chị Q đồng ý. Ông S và chị Q yêu cầu được trả nợ từ từ theo khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H khởi kiện ông S, chị Q là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M đòi nợ hụi nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp dân sự về hụi" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là ông Hồ Văn S, chị Hồ Thị Tú Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ông Hồ Văn S và vợ là Nguyễn Thị Kim M (hiện bà M đã chết theo xác nhận ngày 11/11/2023 của UBND xã Tân Dương). Vào năm 2017 có tham gia chơi hụi cho vợ ông Đ là bà Nguyễn Thị H (hiện đã chết theo trích lục chứng tử số 180 ngày 24/7/2023 của UBND xã Tân Dương) làm chủ gồm các phần hụi như sau: Hụi 5.000.000đ khui ngày 15/4/2017, hụi này 03 tháng khui một lần, có 26 hụi viên tham gia, hụi khui lần thứ 4 thì ông S bà M hốt hụi sau khi hốt hụi ngày 30/12/2017 bà H vợ ông Đ có giao tiền hốt hụi cho ông S, bà M là 81.200.000đ ông S bà M có làm biên nhận nhận tiền, sau khi hốt hụi ông S, bà M đóng hụi chết được 05 lần là 25.000.000đ, còn lại 17 lần là 85.000.000đ chưa đóng, ông S cho rằng bà M chết nên ông S không đóng hụi. Ngày 15/7/2023 dây hụi mãn ông S vẫn không đóng hụi chết phần hụi nói trên.

Do ông S không đóng hụi chết cho bà H (bà H đã chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H theo xác nhận ngày 06/6/2010 của UBND xã Tân Dương gồm có ông Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy K, Nguyễn Thị Thu T) Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Thu T đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ toàn quyền quyết định trong việc kiện vợ chồng ông S và bà M bằng văn bản ủy quyền ngày 06/10/2023 có chứng thực của UBND xã Tân Dương. Nên ông Đ có khởi kiện ông S và Q là Hng thừa kế thứ nhất của bà M (Hng thừa kế thứ nhất của bà M theo xác nhận của UBND xã Tân Dương gồm có Nguyễn Văn Xăng (cha ruột bà M đã chết); Đỗ Thị Tư (mẹ ruột bà M đã chết); Hồ Văn S (chồng bà M); Hồ Thị Tú Q (con ruột bà M) đến Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, Tòa án đã hòa giải ngày 29/12/2023 giữa ông Đ và ông S, Q có thỏa thuận trừ các khoản thì ông S, chị Q còn nợ lại ông Đ là 60.000.000đ và ông S và chị Q có viết biên nhận nợ nên ông Đ rút đơn, nhưng sau đó về ông S chị Q không thực hiện việc trả nợ nên ông Đ tiếp tục khởi kiện.

Nay ông Đ yêu cầu ông S, chị Q (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà M) có nghĩa vụ trả lại cho ông *Đ 60.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.*

Tại phiên tòa ông S, chị Q thừa nhận nợ và thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ ngày 28/12/2023 là của chị Q và ông S. Ông S và chị Q xin trả nợ từ từ theo khả năng.

Xét yêu cầu của của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tư cách đương sự:

Nguyên đơn: Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà H theo xác nhận ngày 06/6/2010 của UBND xã Tân Dương gồm có ông Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy K, Nguyễn Thị Thu T) Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị Thu T đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ toàn quyền quyết định trong việc kiện vợ chồng ông S và bà M bằng văn bản ủy quyền ngày 06/10/2023 có chứng thực của UBND xã Tân Dương, ngoài ra anh Khanh, chị Trang có đơn từ chối tham gia tố tụng đối với vụ án này giao toàn quyền cho ông Đ nên ông Đ làm đơn khởi kiện ông S, chị Q là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M.

Bị đơn: Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bà M theo xác nhận của UBND xã Tân Dương gồm có Nguyễn Văn Xăng (cha ruột bà M đã chết); Đỗ Thị Tư (mẹ ruột bà M đã chết); Hồ Văn S (chồng bà M); Hồ Thị Tú Q (con ruột bà M) nên xác định ông S, chị Q là bị đơn.

Chứng cứ nguyên đơn nộp khi khởi kiện: Biên nhận nợ ngày 28/12/2023 (đã đối chiếu bản chính) biên nhận này được ông S, chị Q viết, ký tại Tòa án do ông Đ

khởi kiện trước đây, sau khi ông S, chị Q ký biên nhận với ông Đ thì ông Đ rút đơn, do ông S chị Q không thực hiện việc trả nợ nên ông Đ tiếp tục khởi kiện. Tại phiên tòa ông S, chị Q thừa nhận nợ và thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ ngày 28/12/2023 mà ông Đ cung cấp là chữ ký của ông S, chị Q.

Từ những phân tích trên xét yêu cầu của ông Đ là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Việc ông S và chị Q yêu cầu được trả nợ cho ông Đ từ từ theo khả năng, vấn đề này khi bản án có hiệu lực pháp luật Cơ quan thi Hnh án dân sự sẽ xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Do yêu cầu của ông Đ được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí STDS, ông S, chị Q bị buộc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật, ông S là người cao tuổi được miễn nộp án phí theo quy định, chị Q phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39 ,147; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ.

Buộc ông Hồ Văn S và chị Hồ Thị Tú Q cùng có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 60.000.000đ (S mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi Hnh án mà bên có nghĩa vụ thi Hnh án chưa thi Hnh xong các khoản theo như án tuyên thì Hng tháng người phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi Hnh án xong.

Về án phí STDS: Ông Hồ Văn S được miễn án phí STDS theo quy định, chị Hồ Thị Tú Q phải chịu 1.500.000đ án phí STDS.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/6/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án Dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án Dân sự.

Nơi nhận **:**
- Tòa án Tỉnh;
- VKS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Chi cục THA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bích Thủy.